

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện giao ước thi đua năm 2022**  
**và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023**

Căn cứ Quy định số 01/QyĐ-CTNB ngày 21/9/2022 của Cụm thi đua các tỉnh Tây Nam bộ về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm thi đua các tỉnh Tây Nam bộ năm 2022 và những năm tiếp theo; Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh báo cáo kết quả thực hiện giao ước thi đua năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện phong trào thi đua năm 2023, cụ thể như sau:

**Phần I**

**I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2022**

Năm 2022, tiếp tục là năm nhiều khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế thế giới và Việt Nam trước những diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 và nhiều vấn đề phát sinh khó dự báo, đặc biệt là cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine; áp lực lạm phát tăng cao, giá xăng, dầu, nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào biến động mạnh, ảnh hưởng đến nhiều ngành, lĩnh vực. Tuy nhiên, nhờ thực hiện kịp thời Nghị quyết số 128/NQ-CP, ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, triển khai nhanh, hiệu quả các chính sách hỗ trợ, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022; triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước..., kinh tế tỉnh Trà Vinh sớm phục hồi, phần lớn doanh nghiệp trở lại hoạt động thích ứng với tình hình mới, sớm bắt nhịp thị trường, khôi phục sản xuất. Tỉnh đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp, phù hợp với tình hình; tranh thủ sự quan tâm, giúp đỡ của các bộ, ngành Trung ương và tỉnh, thành bạn; hệ thống chính trị và nhân dân trong tỉnh đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đạt được những kết quả quan trọng.

**II. KẾT QUẢ THI ĐUA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH**

**1. Lĩnh vực kinh tế**

a) Tăng trưởng GRDP đạt 3,45% (vượt chỉ tiêu nghị quyết); khu vực I tăng 2,29%, khu vực II âm 4,93% (công nghiệp âm 6,98%, xây dựng tăng trưởng dương 6,92%), khu vực III tăng 12,53% (dịch vụ tăng 15,67%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm 1,33%).

b) Cơ cấu kinh tế ổn định, khu vực I chiếm tỷ trọng 30,29%; khu vực II chiếm 32,59%, khu vực III chiếm 37,12%; GRDP bình quân đầu người ước 71,072 triệu đồng/người, đạt 106,03% nghị quyết (tăng 8,242 triệu đồng so với năm 2021).

c) Tổng kim ngạch xuất khẩu 452,617 triệu USD, đạt kế hoạch và tăng 15% so với năm 2021.

d) Tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội ước 29.044 tỷ đồng (đạt 96,8% nghị quyết), giảm 14,40% so với cùng kỳ.

e) Tổng thu ngân sách 5.513 tỷ đồng, đạt 106,4% dự toán, tăng 6,36% so với cùng kỳ.

g) Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,88% (giảm 1,68% so với năm trước), vượt chỉ tiêu nghị quyết (nghị quyết giảm 1-1,5%).

h) Giải quyết việc làm mới cho 25.428 lao động (đạt 110,5% nghị quyết).

i) Tỷ lệ dân số tham gia BHYT so với dân số đạt 90,43% (đạt 100,38% nghị quyết).

k) 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

## **2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

a) Giáo dục và đào tạo: Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo theo cấp học; tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,9%, cấp THCS đạt 98,6%; tổ chức nghiêm túc, an toàn tuyệt đối kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 - 2023; 100% trường tiểu học và THCS tổ chức thực hiện dạy học đối với lớp 1, lớp 2, lớp 6 theo sách giáo khoa mới thuộc Chương trình GDPT 2018 đúng quy định hiện hành trong năm học 2021 - 2022; thí điểm xây dựng đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 3 tuổi và 4 tuổi; công nhận 09 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021 và 23 trường học đạt chuẩn quốc gia, vượt kế hoạch (kế hoạch 09 trường - mỗi huyện 01 trường). Cơ sở vật chất trường, lớp học tiếp tục được quan tâm đầu tư, toàn tỉnh có 8.057 phòng học và phòng chức năng, tỷ lệ phòng học kiên cố chiếm 91,13%, không còn phòng học tạm thời; rà soát, sắp xếp giảm 33 điểm trường phụ.

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Chất lượng khám chữa bệnh, dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng được nâng cao; tuổi thọ trung bình đạt 74,62 tuổi; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,74%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 4,7%; tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh 111,6 bé trai/100 bé gái; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi chiếm 2,26‰; 100% trạm y tế xã có bác sĩ làm việc; 9,4 bác sĩ/vạn dân; 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Năng lực hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm được nâng lên; 95% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, 100% người quản lý, 80% người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

Chính sách BHXH, BHYT, BHTN được quan tâm thực hiện; ước cả năm, tỷ lệ bao phủ BHYT so với dân số đạt 90,43% (đạt 100,38% kế hoạch); tỷ lệ tham gia

bảo hiểm xã hội 16,8% lực lượng lao động trong độ tuổi (đạt 106,4% nghị quyết), trong đó số người tham gia BHXH tự nguyện đạt 3,59% lực lượng lao động xã hội (đạt 102,57% nghị quyết).

c) Văn hóa, thể thao và du lịch

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ tuyên truyền các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh và phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí của nhân dân. Công nhận mới 328 ấp, khóm văn hóa; 03 xã văn hóa nông thôn mới; 02 phường, thị trấn văn minh đô thị; tái công nhận 04 xã văn hóa nông thôn mới; xếp hạng 02 di tích cấp tỉnh. Tổ chức các hoạt động thể thao quần chúng, đến nay số người tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 36%, số gia đình thể thao đạt tỷ lệ 24%. Công tác giáo dục thể chất trong nhà trường được quan tâm, 100% trường đảm bảo chương trình giáo dục thể chất nội khóa, 77% trường đảm bảo chương trình giáo dục thể chất ngoại khóa.

Ban hành quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025. Công nhận 02 điểm du lịch tiêu biểu (Đền thờ Bác Hồ và Cồn Chim); tổng lượt du khách tăng 190% so cùng kỳ; doanh thu tăng 310%; công suất phòng bình quân tăng 35%.

d) Chính sách xã hội

Các chính sách bảo trợ xã hội được quan tâm, giải quyết trợ giúp xã hội hàng tháng tại cộng đồng cho 36.527 đối tượng bảo trợ xã hội, hỗ trợ mai táng phí cho 1.539 đối tượng, cấp thẻ BHYT cho 27.794 đối tượng bảo trợ xã hội. Thăm, tặng quà chúc thọ, mừng thọ của Chủ tịch nước và Chủ tịch UBND tỉnh cho 53 cụ tròn 100 tuổi, 793 cụ tròn 90 tuổi. Hỗ trợ đột xuất cho 823 đối tượng với tổng kinh phí 2.066 triệu đồng; hỗ trợ 539 lượt hộ nghèo được hỗ trợ mức 1.000.000 đồng/tháng từ nguồn Quỹ an sinh xã hội của tỉnh. Các chương trình, dự án trong đồng bào dân tộc Khmer, chính sách đối với người có uy tín được triển khai kịp thời, đúng quy định. Quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các chức sắc, chức việc, tổ chức tôn giáo hoạt động đúng pháp luật, sống tốt đời đẹp đạo và tham gia các hoạt động an sinh xã hội.

Công tác giảm nghèo bền vững được quan tâm chỉ đạo; các chính sách giảm nghèo được thực hiện tốt. Xuất nguồn Quỹ "Vì người nghèo" và vận động để chăm lo cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, xã đảo, vùng dân tộc thiểu số... vui Xuân đón Tết, tổng số tiền 4,9 tỷ đồng. Đến cuối năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,88% (giảm 1,68% so với năm trước, tương đương giảm 5.404 hộ), trong đó tỷ lệ hộ nghèo dân tộc Khmer giảm còn 3,6% (giảm 3,59%, tương đương giảm 3.223 hộ so với năm trước), vượt chỉ tiêu nghị quyết.

**3) Lĩnh vực tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững:** Hoàn thành Dự án thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Trà Vinh với mục tiêu bảo vệ hệ sinh thái, cảnh quan tự nhiên vùng bờ, giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng, đảm bảo quyền tiếp cận của người dân với biển. Hoàn thành việc lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) của tỉnh và phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai đến từng đơn vị hành chính cấp huyện. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến nay đã cấp 626.246 giấy, đạt 99,36% diện tích cần cấp giấy. Lĩnh vực

tài nguyên nước, khoáng sản được quản lý chặt chẽ, đúng quy định. Công tác bảo vệ môi trường được kiểm tra thường xuyên; xử lý 01 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Duy trì các hoạt động cải thiện cảnh quan, môi trường theo Chỉ thị số 15-CT/TU, Chỉ thị số 48-CT/TU. Lắp đặt 124 camera giám sát tại các điểm nóng về môi trường, khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

**4. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí:** Trong năm, thực hiện 40 cuộc thanh tra hành chính tại 81 đơn vị; xử lý hành chính 07 cá nhân, kiểm điểm trách nhiệm 86 cá nhân, 06 tổ chức, kiểm điểm rút kinh nghiệm 32 cá nhân và 17 tổ chức; chuyển cơ quan cảnh sát điều tra 01 vụ việc với 01 đối tượng; thu hồi 4.381 triệu đồng. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành 320 cuộc đối với 4.057 cá nhân, tổ chức; phát hiện và xử lý 304 cá nhân, tổ chức vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.125 triệu đồng. Tiếp 3.577 lượt người đến khiếu nại, tố cáo; nhận 1.889 đơn; giải quyết 959/1.096 đơn thuộc thẩm quyền, đạt 87,5%. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; kiểm tra 20 cơ quan, đơn vị về công khai, minh bạch trong hoạt động, 295 đơn vị thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn. Xác minh, làm rõ 04 vụ việc với 11 đối tượng có dấu hiệu tham nhũng; đã khởi tố vụ án hình sự đối với 02 vụ việc với 08 đối tượng; còn lại 02 vụ việc với 03 đối tượng đang tiếp tục điều tra, làm rõ.

#### **5. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh**

Lực lượng công an, quân sự và biên phòng phối hợp chặt chẽ, thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, mệnh lệnh, chỉ lệnh, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu. Quan tâm xây dựng khu vực phòng thủ tuyến ven biển vững chắc, hoàn chỉnh việc đầu tư xây dựng đường tuần tra biên giới (16.376,5m đường cấp III), trang bị phương tiện trên bộ, trên biển phục vụ cho yêu cầu nhiệm vụ tham gia bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới. Tổ chức huấn luyện cho các đối tượng đúng kế hoạch, hoàn thành diễn tập khu vực phòng thủ huyện Càng Long và huyện Cầu Kè, diễn tập 25% cấp xã. Chỉ đạo xây dựng xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh đạt trên 98%. Tổ chức Lễ giao nhận 1.136 thanh niên (đạt 100% chỉ tiêu) lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc năm 2022 đảm bảo an toàn, trang trọng.

Diễn tập thành công phương án chữa cháy cấp tỉnh (huy động 300 cán bộ, chiến sĩ và 30 phương tiện các loại tham gia). Cơ bản hoàn thành việc thu nhận hồ sơ CCCD đối với 100% số công dân trong diện cấp CCCD có mặt ở địa phương.

Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được quan tâm thực hiện tốt, có nhiều thay đổi về phương thức, biện pháp thực hiện; 100% các tổ giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đều được thụ lý giải quyết; 100% các vụ việc có dấu hiệu tội phạm đều được thụ lý điều tra, xác minh, xử lý theo đúng quy định của pháp luật, chưa phát hiện trường hợp oan sai, bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; 90% xã, phường, thị trấn và 95% cơ quan, đơn vị, nhà trường đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

Trong năm, xảy ra 226 vụ tội phạm về trật tự xã hội (giảm 85 vụ so với cùng kỳ), điều tra làm rõ đạt 221/226 vụ, đạt 83%; phát hiện 94 vụ tội phạm về ma túy (không tăng giảm so với cùng kỳ); phát hiện 12 vụ tội phạm về kinh tế (giảm 02 vụ

so với cùng kỳ); xảy ra 40 vụ tai nạn giao thông (giảm 05 vụ, giảm 03 người chết, giảm 04 người bị thương so với cùng kỳ).

### **III. THI ĐUA THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC; XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

#### **1. Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước**

- Tập trung quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, bám sát phương châm hành động “Đoàn kết, Kỷ cương, Hành động, Sáng tạo, Đột phá, Phát triển”; ban hành trên 100 văn bản nhằm cụ thể hóa, thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết, quy định, kết luận... của Trung ương và nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh.

- Các cấp ủy thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng; đổi mới phương thức tổ chức, nâng cao chất lượng công tác triển khai, quán triệt, học tập các kết luận, quy định, chỉ thị, nghị quyết của Đảng với nhiều hình thức linh hoạt, sáng tạo thiết thực, phù hợp với sự phát triển của công nghệ số và từng đối tượng; kết quả, các cấp ủy tổ chức được trên 48.200 cuộc, có trên 98% lượt đảng viên tham dự. Qua đó, tạo sự chuyển biến về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, nâng cao ý thức trách nhiệm quyết tâm thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy.

**2. Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh":** Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Hướng dẫn số 2974/HD-BTĐKT ngày 29/11/2021 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị, Quy định số 1365-QĐ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quy định các hình thức biểu dương, khen thưởng và tổ chức gặp mặt các tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện mô hình “Trên làm gương mẫu mực, dưới tích cực làm theo”; củng cố, nâng cao chất lượng mô hình, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác. Trách nhiệm, tính tự giác, gương mẫu của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên trong thực hiện và vận động thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng tiếp tục được nâng lên; những tấm gương tiêu biểu, nhân tố mới, điển hình tiên tiến được biểu dương, tôn vinh, có sức lan tỏa.

#### **3. Công tác xây dựng Đảng**

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện. Tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tiếp tục được kiện toàn. Tiếp tục triển khai thực hiện

Đề án 05 của Tỉnh ủy, chỉ đạo rà soát, sắp xếp, quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; đề ra lộ trình thực hiện tự đảm bảo chi thường xuyên đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu ổn định giai đoạn 2022 - 2026 để thực hiện việc cắt giảm biên chế viên chức, giảm chi trả lương từ ngân sách nhà nước. Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đã góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm biên chế, nâng cao hiệu quả làm việc; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm với nhiệm vụ.

- Kịp thời triển khai thực hiện quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng và một số văn bản mới của Trung ương, của Tỉnh ủy; quan tâm củng cố tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường, củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong tình hình mới. Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án Sổ tay đảng viên điện tử. Quan tâm lãnh đạo, tạo điều kiện cho quần chúng ưu tú nhận thức về Đảng, tính đến ngày 08/12/2022 đã chuẩn y kết nạp 1.210 đảng viên, đạt 110% nghị quyết; nâng tổng số đảng viên trong toàn tỉnh có 46.740 đảng viên, chiếm 4,63% so với dân số. Rà soát, sàng lọc, xoá tên 152 đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; tặng và truy tặng Huy hiệu Đảng cho 837 đảng viên.

#### **4. Kết quả hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể**

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Quan tâm triển khai hướng dẫn thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phong trào thi đua “Dân vận khéo”, Đề án “Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của chi, tổ hội, công đoàn cơ sở giai đoạn 2021 - 2025”. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền. Lãnh đạo tổ chức thành công đại hội các tổ chức chính trị - xã hội theo chỉ đạo của Trung ương.

- Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ngày càng được đổi mới, đi vào chiều sâu và bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Tập trung hướng về cơ sở, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các phong trào thi đua yêu nước, hành động cách mạng ở địa phương, đặc biệt là tham gia bầu cử trường ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2022 - 2025 kết hợp bầu thành viên ban thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn, tích cực tham gia các công trình, phần việc chào mừng kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh; chung tay xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững... Công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện, đã vận động trên 182 tỷ đồng, chi hỗ trợ với tổng số tiền trên 71 tỷ đồng. Thực hiện tốt công tác giám sát, tổ chức 14 cuộc phản biện xã hội (cấp tỉnh 02 cuộc), đối thoại và góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

- Dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện tiếp tục được phát huy theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tổ chức có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; quan tâm biểu dương, khen thưởng mô hình điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt. Qua các phong trào, đã phát triển mới 59.820 đoàn viên, hội viên; đến nay, toàn tỉnh có 868.949 đoàn viên, hội viên, đạt tỷ lệ 90,6% số dân trong điều kiện tập hợp.

#### **IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng**

Tiếp tục quán triệt, thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị. Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và Kế hoạch 05 năm (2021 - 2025) theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và kế hoạch 05 năm (2021 - 2025) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, của bộ, ngành Trung ương liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng: Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 2160/BTĐKT-VII ngày 11/8/2022 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc chấn chỉnh công tác lập hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước; Hướng dẫn số 2357/HĐ-BTĐKT ngày 31/8/2022 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, hướng dẫn khen thưởng thành tích trong Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025; Hướng dẫn số 2358/HĐ-BTĐKT ngày 31/8/2022 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hướng dẫn khen thưởng thành tích trong Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025.

##### **2. Công tác tổ chức, triển khai thực hiện các phong trào thi đua**

a) Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 17/10/2022 về việc tổ chức Phong trào thi đua “Trà Vinh cùng cả nước xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng nông thôn mới. Ban hành quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; Bộ tiêu chí ấp nông thôn mới kiểu mẫu, Bộ tiêu chí xã, huyện nông thôn mới; Bộ tiêu chí xã, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục huy động các

nguồn lực xã hội lồng ghép vốn ngân sách Nhà nước xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung chỉ đạo, phân công cơ quan chuyên môn hỗ trợ huyện Cầu Ngang, Duyên Hải xây dựng nông thôn mới. Cuối năm 2022, các chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới hoàn thành đạt và vượt kế hoạch, trong đó có thêm 04 xã đạt 19/19 tiêu chí, 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt 100% kế hoạch); huyện Cầu Ngang, Duyên Hải đạt chuẩn nông thôn mới. Nâng tổng số toàn tỉnh có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, 35 xã đạt nông thôn mới nâng cao (chiếm 41,18% tổng số xã), 08/09 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn được nâng lên; cảnh quan, môi trường có nhiều khởi sắc theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp, an ninh, trật tự nông thôn được bảo đảm.

### **b) Phong trào thi đua "Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển"**

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 29/12/2017 về việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua "Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển" trên địa bàn tỉnh. Các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp được thực hiện thường xuyên bằng nhiều hình thức: Tổ chức Hội chợ triển lãm thương mại sản phẩm Công nghiệp nông thôn - OCOP Trà Vinh năm 2022, trong chuỗi sự kiện chào mừng kỷ niệm 30 tái lập tỉnh Trà Vinh; tổ chức 01 cuộc Hội chợ triển lãm thương mại sản phẩm Công nghiệp nông thôn - OCOP Trà Vinh, tham gia hội chợ ngoài tỉnh; 02 Phiên chợ hàng Việt về nông thôn trên địa bàn tỉnh; 01 cuộc kết nối giao thương giữa nhà cung cấp vùng đồng bằng sông Cửu Long với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại giới thiệu các sản phẩm tiêu biểu, có tiềm năng xuất khẩu ở các địa phương; kiểm tra tình hình đăng ký sản phẩm OCOP xây dựng nhãn hiệu chỉ dẫn địa lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa của các HTX, tổ hợp tác; trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ phát triển HTX, Liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025.

Tổ chức kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10), qua đó nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn. Trong năm, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh phục hồi và tăng trưởng tích cực, đến cuối năm phát triển mới 500 doanh nghiệp (đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết). Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước.

### **c) Phong trào thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau"**

Thực hiện Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2021 - 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 01/11/2022 về việc tổ chức phong trào thi đua "Vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2021 - 2025.

Các huyện, thị xã, thành phố chủ động đề ra nội dung, giải pháp giảm nghèo đặc thù của địa phương, bố trí và huy động đa dạng nguồn lực cho địa bàn nghèo nhằm giảm hộ nghèo, tăng hộ khá, giàu, gắn với Phong trào "Trà Vinh cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới". Các huyện, thị xã thành phố đã triển khai nhiều nhóm biện pháp mang lại kết quả trong công tác giảm nghèo như: Chính sách tín



dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục, hỗ trợ đào tạo nghề, trợ giúp pháp lý cho người nghèo, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hỗ trợ tiền điện; chính sách cứu đói giáp hạt; chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đối với dân tộc thiểu số ít người ở xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh, các dự án Chương trình 135, 120...

Các chính sách bảo trợ xã hội và giảm nghèo được quan tâm; giải quyết trợ giúp xã hội hàng tháng tại cộng đồng cho 37.870 đối tượng bảo trợ xã hội. Xuất nguồn Quỹ "Vì người nghèo" và vận động chăm lo cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, xã đảo, vùng dân tộc thiểu số,... vui Xuân đón Tết, tổng trị giá 4,9 tỷ đồng.

Xây dựng nghị quyết về sửa đổi Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

**d) Phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở":** Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 20/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở" giai đoạn 2019 - 2025. Phong trào thi đua tập trung vào việc xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp; thực hiện đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết công việc tại cơ quan, đơn vị; ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; chấp hành nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính; chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ; có tinh thần, thái độ làm việc tận tụy, nghiêm túc, trách nhiệm. Với những phương thức tổ chức thực hiện cụ thể, thiết thực, bám sát nhiệm vụ, sự vào cuộc tích cực của các ngành, các cơ quan, đơn vị đã tập trung rà soát, sửa đổi quy chế làm việc, văn hóa giao tiếp, ứng xử nơi công sở; tổ chức thực hiện nghiêm về trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu... Qua sơ kết 03 năm thực hiện Phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở", những tập thể, cá nhân có cách làm hay, sáng tạo, có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua đã được nêu gương như mô hình "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở" của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; mô hình "Thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật, sáng kiến hợp lý hóa trong sản xuất" của Công ty Cổ phần Trà Bắc.

### **3. Kết quả phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến**

Tiếp tục thực hiện tốt việc tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc. Cơ quan chuyên môn phối hợp với cơ quan báo, đài Phát thanh và truyền hình tập trung tuyên truyền phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh (5/1992 - 5/2022); các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, bộ, ban ngành Trung ương phát động: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tuyên truyền, nhân rộng các mô hình hay trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng việc in thành sách cấp phát cho các chi bộ, đảng bộ trong tỉnh để nêu gương, học tập;

dài phát thanh và truyền hình tuyên truyền, phát hiện các mô hình, điển hình tiên tiến theo định kỳ (02 kỳ/tháng), qua đó nhiều gương điển hình, mô hình đã được phổ biến được nhiều người nêu gương học tập; Liên đoàn Lao động tỉnh thực hiện quy chế phối hợp về việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và phát hiện, biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến trong đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức, lao động giai đoạn 2021 - 2025; Báo Trà Vinh phối hợp với Sở Nội vụ mở chuyên mục thi đua yêu nước, mỗi tháng 01 kỳ; Sở Thông tin và Truyền thông mở chuyên mục tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua yêu nước; tuyên truyền các gương điển hình; Cổng thông tin điện tử của tỉnh phối hợp lấy ý kiến nhân dân đối với các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước; trả lời thắc mắc, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.

#### **4. Công tác khen thưởng**

a) Việc xét khen thưởng: Tiếp tục thực hiện việc xét khen thưởng theo nhóm đối tượng (giữa những người có chức vụ tương đương), quan tâm đúng mức việc khen thưởng đối với nông dân, công nhân, chiến sĩ, người lao động trực tiếp, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, các đơn vị nhỏ. Tiếp tục triển khai Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 03/2014/TT-BNV-BQP-BLĐT BXH ngày 10/10/2014 của Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ về đề nghị tặng thưởng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Tiếp tục rà soát, đề nghị tặng thưởng Huân chương Độc lập cho gia đình có nhiều liệt sĩ đủ điều kiện, tiêu chuẩn; đồng thời, giải quyết kịp thời chi hỗ trợ một lần cho gia đình có nhiều liệt sĩ được tặng thưởng Huân chương Độc lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh; khen thưởng kháng chiến các thời kỳ.

#### **b) Kết quả khen thưởng trong năm 2022**

- Khen thưởng cấp Nhà nước, gồm 269 trường hợp, cụ thể:

+ 34 Huân chương Độc lập các hạng cho gia đình có nhiều liệt sĩ.

+ 21 Huân chương Lao động các hạng, gồm: 06 Huân chương Lao động hạng Nhất cho 04 tập thể và 02 cá nhân; 06 Huân chương Lao động hạng Nhì cho 02 tập thể và 04 cá nhân; 09 Huân chương Lao động hạng Ba cho 01 tập thể (nông thôn mới) và 08 cá nhân.

+ 01 Huân chương Đại đoàn kết dân tộc.

+ 196 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 07 tập thể và 189 cá nhân.

+ 12 Cờ thi đua của Chính phủ.

+ Khen chuyên đề, đột xuất: 05 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 01 tập thể và 04 cá nhân.

+ Tỷ lệ khen thưởng cấp Nhà nước về thành tích kinh tế - xã hội (Huân chương, Bằng khen Thủ tướng) cho cán bộ lãnh đạo, quản lý là 21,7% (45/207), giảm so với năm 2021 (47,1%);

- Khen thưởng cấp tỉnh, gồm 3.735 trường hợp, cụ thể:

+ 42 Cờ thi đua cấp tỉnh (trong đó: 27 Cờ KT-XH, 14 Cờ ngành GD&ĐT, 01 Cờ tuyển quân).

+ 227 Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

+ Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho 361 tập thể (201 khen KT-XH, 160 khen chuyên đề, đột xuất) và 2.731 cá nhân (2.060 khen KT-XH, 671 cá nhân khen chuyên đề, đột xuất).

+ 374 Tập thể Lao động xuất sắc.

+ Tỷ lệ khen thưởng cấp tỉnh (Bằng khen, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh) cho cán bộ lãnh đạo, quản lý là 36,4% (1.078/2.958).

## **5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng**

Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác nội vụ, trong đó bao gồm lĩnh vực thi đua, khen thưởng tại 12 cơ quan, địa phương trong tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng. Nhìn chung, các đơn vị đều quan tâm đến công tác thi đua, khen thưởng, tạo động lực động viên, khuyến khích cá nhân, tập thể phát huy tính năng động, sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các cơ quan, đơn vị có phân công người kiêm nhiệm phụ trách thi đua khen thưởng; thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét duyệt sáng kiến; xét khen thưởng đúng thành tích, đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh. Bên cạnh đó, cũng có những hạn chế như xét danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở vượt mức 15% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến theo quy định, công nhận hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến chưa đúng thẩm quyền... Sau khi có kết luận thanh tra, kiểm tra các đơn vị đã khắc phục và có báo cáo bằng văn bản.

Trong năm, đã tiếp nhận 02 đơn thư khiếu nại (01 đơn khiếu nại khen thành tích kháng chiến, 01 đơn xét khen thưởng ngành giáo dục) đã có văn bản trả lời cho đối tượng khiếu nại đúng thẩm quyền, 01 đơn không đúng thẩm quyền, chuyển lại cơ sở theo quy định.

## **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Thuận lợi**

- Công tác khen thưởng đã bám sát vào kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Quy trình xét khen thưởng được thực hiện chặt chẽ, công khai, dân chủ. Việc thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng được tiến hành đúng quy định, đảm bảo thời gian. Các đơn vị, địa phương đã quan tâm, chú trọng nhiều hơn tới việc khen thưởng người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác. Việc tổ chức trao tặng khen thưởng, tôn vinh các danh hiệu thi đua được tổ chức trang trọng, kịp thời, đặc biệt là đối với các trường hợp có thành tích đột xuất đã có tác dụng động viên, khích lệ, tạo tinh thần hăng hái thi đua hoàn thành nhiệm vụ được giao tại cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Các văn bản luật, nghị định và công văn hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng được điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan làm công tác thi đua khen thưởng trong việc tham mưu cho cấp ủy,

chính quyền địa phương quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

## **2. Khó khăn**

- Một số nơi cấp ủy Đảng, lãnh đạo cơ quan chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức xây dựng phong trào thi đua hoặc có chỉ đạo nhưng còn chung chung. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng đa số là kiêm nhiệm nhiều việc, nên phần lớn dành nhiều thời gian để thẩm định hồ sơ khen thưởng, ít thời gian tham mưu tổ chức thực hiện các phong trào thi đua hiệu quả.

- Công tác khen thưởng tuy có những bước đổi mới nhưng đối tượng khen thưởng thuộc các cơ quan Nhà nước vẫn chiếm tỉ lệ cao, nhất là hình thức khen cấp tỉnh, cấp Nhà nước; công tác phát hiện khen và đề nghị cấp trên khen thưởng cho các điển hình tiên tiến, nhân tố mới ở vùng sâu, vùng xa được quan tâm nhưng còn hạn chế; việc suy tôn đề nghị khen thưởng có nơi còn xét khen thưởng mang tính bình quân hoặc nể nang.

- Việc thẩm định khen thưởng thành tích kháng chiến gặp khó khăn do thiếu cơ sở, thông tin chính xác. Nguyên nhân, do thời gian kéo dài, những người tham gia kháng chiến đã lớn tuổi hoặc mất nên gặp rất nhiều khó khăn cho quá trình xác nhận thành tích và lập thủ tục đề nghị xét khen thưởng.

## **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023**

#### **I. KHÁI QUÁT PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHUNG CỦA TỈNH**

Dự báo năm 2023 tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh sẽ có bước phục hồi nhanh chóng nhờ những giải pháp hữu hiệu trong công tác phòng, chống dịch Covi-19, triển khai có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội để vực dậy nền kinh tế, phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP 7,5% so với năm 2022; đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tăng cường nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ; khai thác tốt, tiềm năng lợi thế kinh tế biển; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; phát triển văn hóa; quản lý tài nguyên hiệu quả, cải thiện cảnh quan, bảo vệ môi trường; chủ động các biện pháp phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

#### **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2023**

##### **1. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm**

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tập trung về cơ sở, bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tổ chức phát động với các hình thức thi đua phong phú, có chủ đề, tiêu chí cụ thể, nội dung thiết thực, triển khai có hiệu quả, chống hình thức. Trong công tác khen thưởng đảm bảo tính chính xác,

kip thời, công khai, minh bạch; chú trọng khen thưởng những tập thể nhỏ, cá nhân là công nhân, nông dân, người trực tiếp công tác, chiến đấu, sản xuất.

- Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, giảm thiểu tai nạn giao thông, giữ vững ổn định chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Tập trung thi đua thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp. Đối với các xã và nhân dân trên địa bàn xã tập trung nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; phường, thị trấn xây dựng nếp sống văn minh đô thị; xây dựng mỗi xã, phường, thị trấn 01 mô hình, 01 sản phẩm chủ lực trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh cải cách hành chính và cải cách tư pháp, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ năng lực, tinh thần trách nhiệm; thực hiện có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao vai trò vị thế của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

- Tiếp tục rà soát những trường hợp phong tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng" còn vướng mắc, tập trung sớm giải quyết dứt điểm.

## **2. Giải pháp, tổ chức thực hiện**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phối hợp với các tổ chức đoàn thể các cấp và quần chúng nhân dân nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác thi đua, khen thưởng một cách thống nhất, đồng bộ từ cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc để từ đó xây dựng các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng cá nhân, từng tập thể, từng địa phương nhằm góp phần phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác tổ chức triển khai phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Nâng cao sức chiến đấu và tính gương mẫu đi đầu của đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng trong các phong trào thi đua yêu nước, gắn với các phong trào thi đua với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Kịp thời phát hiện gương người tốt, việc tốt, chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh và Trung ương tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

- Thường xuyên tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra về công tác thi đua, khen thưởng đối với cơ sở để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo có hiệu quả các phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các khối thi đua

trong toàn tỉnh, khắc phục những nội dung còn mang tính hình thức, xây dựng tiêu chí thi đua cụ thể gắn với nhiệm vụ được giao.

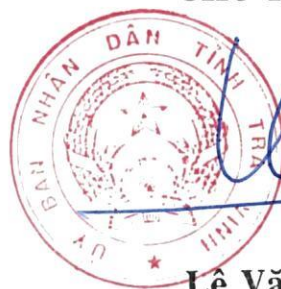
- Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng cho cán bộ, công chức trực tiếp phụ trách ở cơ sở; triển khai kịp thời các nội dung mới của luật, nghị định, thông tư về công tác thi đua, khen thưởng và tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy định, cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, tập trung nghiên cứu sửa đổi quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là những nội dung trong Luật giao chính quyền địa phương quy định.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong thi đua, khen thưởng; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong thẩm định hồ sơ và quản lý hồ sơ khen thưởng./.

**Nơi nhận:**

- Ban TĐ-KT TW- Cơ quan Đại diện phía Nam;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các tỉnh Tây Nam bộ;
- Sở Nội vụ (Ban TĐ-KT);
- Ban LĐVP;
- Lưu: VT, THNV. 03

**CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Hảo**



**Phụ lục**  
**BẢNG ĐIỂM THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ THI ĐUA**  
(Kèm theo Báo cáo số: **31** /BC-UBND ngày **08** tháng 02 năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

**\* Nội dung I: Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh (gồm 20 tiêu chí với tổng số điểm thi đua là 550 điểm)**

Nội dung thi đua	ĐVT	Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Kết quả thực hiện			Điểm đạt
				KH	TH	%	
1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) so kế hoạch	%	80	8.0	1,32	3,45	261,36	88
2. Tổng thu ngân sách địa phương so kế hoạch (không tính nguồn thu hỗ trợ của Trung ương)	tỷ đồng	60	6.0	5.183	5.513	106,40	63,84
3. Tổng kim ngạch xuất khẩu so kế hoạch	Triệu USD	30	3.0	450	452,6	100,57	30,17
4. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế so kế hoạch		15	1.5				15,75
- Khu vực I (Giảm)	%	05	0.5	32,67	30,29	107,28	5.36
- Khu vực II (Tăng)	%	05	0.5	29,35	32,59	111	5.50
- Khu vực III (Tăng)	%	05	0.5	37,98	37,12	97,70	4.89
5. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội so kế hoạch	triệu đồng	10	1.0	30.000	29.044	96,81	9,68
6. Giảm tỷ lệ hộ nghèo so kế hoạch (Năm 2021 còn 3,56%. KH 2022 giảm 1 - 1.5% còn 2,56 -2,06%)	%	20	2.0	2,06	1,88	108,73	21,75
7. Điều chỉnh mức sinh theo Công văn số 756/BYT-TCDS ngày 20/2/2022 của Bộ Y tế	%	20	2.0	0.1	0.1	100	20
8. Số lao động được giải quyết việc làm so kế hoạch	người	20	2.0	23.000	25.428	110,50	22

22	255,50	23	09	2.0	20	%	9	Tỷ lệ các trường học đạt chuẩn quốc gia so kế hoạch
15	100	100	100	1.5	15	%	10	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế so kế hoạch
15.06	100,38	90,43	90,08	1.5	15	%	11	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế so kế hoạch
44				4.0	40		12	Công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội
22	127,33	226	311	2.0	20	số vụ	12.1	Giảm số vụ vi phạm hình sự so năm trước
22	110,66	221/ 83%	75%	2.0	20	%	12.2	Tỷ lệ điều tra khám phá các vụ án so kế hoạch
53,30				5.0	50		13	An toàn giao thông
21,40	106,97	40	43	2.0	20	%	13.1	Giảm 5% số vụ tai nạn giao thông so năm trước (Năm 2021: 45 vụ, KH 2022 giảm 5% = giảm 02 vụ)
15.40	102,70	36	37	1.5	15	%	13.2	Giảm 5% số người chết so năm trước (Năm 2021: 39 người, KH 2022 giảm 5% = giảm 02 người)
16.50	114,28	18	21	1.5	15	%	13.3	Giảm 5% số người bị thương so năm trước (Năm 2021: 22 người, KH 2022 giảm 5% = giảm 01 người)
40				4.0	40		14	Công tác quốc phòng
15	100	1.136	1.136	1.5	15	%	14.1	Tuyên quan đạt chỉ tiêu so kế hoạch
10	100	100	100	1.0	10	%	14.2	Giáo dục kiến thức quốc phòng cho các đối tượng đạt kế hoạch
15				1.5	15		14.3	Kết quả huấn luyện quân sự so kế hoạch:
05	100	99	99	0.5	05	%		Lực lượng thường trực
05	100	99	99	0.5	05	%		Lực lượng dự bị động viên
05	100	98	98	0.5	05	%		Lực lượng dân quân tự vệ
18				0	20		15	Chỉ số cải cách hành chính PAR Index
								Thư hàng Cúm
								09/12



16. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI	Thứ hạng trong Cụm	20	0	09/12			18
17. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh PAPI	Thứ hạng trong Cụm	20	0	09/12			18
18. Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới so kế hoạch (04 xã NTM, 10 xã NTM nâng cao, 08 xã NTM kiểu mẫu)	xã	25	2.5	04 10 08	04 10 08	100	25
19. Thực hiện chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết đơn thư khiếu nại - tố cáo		15					15
19.1. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí	định tính	05	0	Tốt	Tốt		05
19.2. Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt 85%	%	10	0	85	87,5	102,94	10
20. Đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh		15					14
20.1. Không để xảy ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng bị các cơ quan chức năng phát hiện, xử lý (mỗi vụ trừ 01 điểm, trừ đến hết điểm chuẩn)	vụ	05	0	-	01 vụ		04
20.2. Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước sạch so kế hoạch	%	05	0	74,53	77,19	103,56	05
20.3. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm tập thể (mỗi vụ trừ 01 điểm, trừ đến hết điểm chuẩn)	vụ	05	0	0 vụ	0 vụ		05
<b>CỘNG ĐIỂM:</b>		<b>550</b>	<b>46</b>				<b>568,55</b>

\* Nội dung II. Thi đua thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (gồm 07 tiêu chí với số điểm thi đua là 200 điểm)

1. Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước	định tính	30	0	Tốt	Tốt		30
2. Tổ chức triển khai nghị quyết, quyết định do TW ban hành	định tính	30					30
2.1. NQ số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CB, CC, VC	định tính	10	0	Tốt	Tốt		10
2.2. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu BCH TW về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả	định tính	10	0	Tốt	Tốt		10
2.3. Triển khai thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền	định tính	10	0	Tốt	Tốt		10
3. Tổ chức có hiệu quả, nhiều cách làm mới và mô hình hay để tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị	định tính	20	0	Tốt	Tốt		20
4. Kết quả phát triển đảng viên mới so kế hoạch	đảng viên	20	4.0	1.100	1.210	110	22
5. Giảm tổ chức cơ sở Đảng không hoàn thành nhiệm vụ so với năm trước	TCCS Đảng	20		06	01	183,33	22
6. Giảm tỷ lệ Đảng viên bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên so với năm trước	đảng viên	20		67	76	86,57	17,31
7. Tổ chức đoàn thể cấp tỉnh (UBMTTQ, ĐTN, PN, HND, HCCB; LĐLĐ) vững mạnh xuất sắc hoặc trong sạch vững mạnh...	Văn bản xác nhận của BDV TU	60			Văn bản xác nhận		60
<b>CỘNG ĐIỂM:</b>		<b>200</b>	<b>4.0</b>				<b>201,31</b>

\* Nội dung III. Thi đua thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (gồm 07 tiêu chí với tổng số điểm thi đua là 200 điểm).

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng		20					20
<i>1.1. Triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về công tác thi đua, khen thưởng:</i>		08					08
a) Ban hành chỉ thị, quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh kèm theo kế hoạch tổ chức thực hiện, nghị quyết chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng		01					01
b) Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng kịp thời đúng quy định của luật, nghị định, thông tư		01					01
c) Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh		01					01
d) Thường xuyên củng cố, kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và bổ sung quy chế hoạt động phù hợp với Luật Thi đua, khen thưởng		02					02
đ) Hướng dẫn thành lập và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp		01					01
e) Phân công thành viên Hội đồng trực tiếp phụ trách các đơn vị và khối, cụm thi đua		02					02
<i>1.2. Công tác kiểm tra, giám sát:</i>		10					10
Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Hội đồng, của Ban Thi đua - Khen thưởng (nội dung kiểm tra, giám sát; số cuộc, số đơn vị được kiểm tra, giám sát; báo cáo kết luận kiểm tra, giám sát)		10					10
<i>1.3. Xây dựng quy chế của hội đồng sáng kiến cấp tỉnh để đánh giá ảnh hưởng của sáng kiến trong phạm vi tỉnh, toàn quốc</i>		01					01

1.4. Có hướng dẫn công nhận sáng kiến ở cơ sở theo hướng dẫn của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Thông tư số 18/2013TT-BKHCN và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến	01					01
<b>2. Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua</b>	<b>60</b>					<b>60</b>
2.1. Triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương phát động (04 phong trào do Thủ tướng phát động)	40					40
a) Phong trào “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”	10					10
- Có ban hành chính sách hỗ trợ DN (03 đồng hành, 05 hỗ trợ)	5					05
- Sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét TĐ và KT kịp thời	2					02
- Có số doanh nghiệp tăng so với năm trước	3					03
b) Phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”	10					10
- 100% các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch tổ chức thực hiện; đề ra nội dung, giải pháp giảm nghèo đặc thù của địa phương mình	2					02
- Thực hiện kiểm tra, giám sát thực hiện phong trào đến các sở ngành, huyện, thị xã, thành phố và đơn vị cơ sở (có báo cáo số cuộc kiểm tra, số đơn vị được kiểm tra, kết quả)	3					03
- Có sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét thi đua và giới thiệu mô hình mới để khen thưởng, nhân rộng	5					05
c) Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM”	10					10
- Hàng năm có số xã đạt chuẩn nông thôn kiểu mẫu hoặc xã đạt chuẩn NTM nâng cao (10 xã NTM nâng cao, 08 xã NTM kiểu mẫu)	5					05
- Có cách làm mới trong thực hiện phong trào	5					05
d) Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”	10					10
- Có kế hoạch, nội dung, tiêu chí thi đua	3					03
- Có báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá, xét khen thưởng kịp thời	3					03
- Có điển hình tiêu biểu để các đơn vị học tập	4					04

<p>2.2. Hàng năm phát động, triển khai ít nhất 01 phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề của tỉnh. Phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt phải có:</p> <p>a) Kế hoạch, tên gọi, nội dung, chủ đề và tiêu chí thi đua</p> <p>b) Báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá, xét khen thưởng kịp thời</p> <p>c) Có điển hình tiêu biểu để các đơn vị học tập</p>	20					20
<b>3. Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến</b>	<b>30</b>					<b>30</b>
3.1. Có các văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến	02					02
3.2. Có ký kết chương trình phối hợp để tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến với các cơ quan truyền thông	03					03
3.3. Mở các chuyên trang, chuyên mục cụ thể trên báo, đài phát thanh, truyền hình, cổng thông tin điện tử của tỉnh... hàng tháng, hàng quý để tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến	08					08
3.4. Có nhiều hình thức trong việc tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến:	17					17
a) Tổ chức hội nghị đề biêu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến (gửi báo cáo về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương nội dung, số lượng đại biểu)	05					05
b) Có các hình thức tổ chức thi đua cùng các gương điển hình tiên tiến (gửi báo cáo về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương kế hoạch, chương trình, kiểm tra, đánh giá....)	03					03
c) Có nhiều gương điển hình tiên tiến cụ thể được biêu dương, tuyên truyền nhân rộng (gửi báo cáo về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương số lượng cụ thể số gương điển hình tiên tiến được biêu dương qua các phương tiện thông tin của địa phương)	04					04
d) Giới thiệu nhiều gương điển hình tiên tiến về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tuyên truyền. Có địa chỉ, thành tích cụ thể (đầu mỗi tiếp nhận thông tin là Tạp chí Thi đua, Khen thưởng, nếu gửi tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng khác, gửi kèm cho Tạp chí Thi đua, khen thưởng để theo dõi)	05					05

<b>4. Công tác khen thưởng</b>		<b>40</b>					<b>40</b>
<i>4.1. Thẩm định hồ sơ khen thưởng đúng quy định pháp luật: 100% hồ sơ trình cấp Nhà nước được duyệt (mỗi hồ sơ bị trả lại trừ 0,5 điểm; tổng số điểm trừ không quá 5 điểm)</i>		10					10
<i>4.2. Có tỷ lệ khen thưởng cấp Nhà nước cho người lao động trực tiếp:</i>							10
a) Tăng so với năm trước 5%		04					
b) Tăng so với năm trước 10%		06					
c) Tăng so với năm trước 15%		08					
d) Tăng so với năm trước 20% (Năm 2021: 52,9%, năm 2022: 78,3%, tăng 25,4%)		10					10
<i>4.3. Khen thưởng cấp tỉnh cho người lao động trực tiếp:</i>							15
a) Đạt 20% trở lên		04					
b) Đạt 30% trở lên		06					
c) Đạt 40% trở lên		08					
d) Đạt 50% trở lên		10					
đ) Đạt 60% trở lên (Năm 2022: đạt 63,6%)		15					15
<i>4.4. Có thực hiện tốt việc phát hiện khen thưởng</i>		05					5
<b>5. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:</b> Giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định và gửi kết quả về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương		05					<b>05</b>
<b>6. Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và công tác đào tạo bồi dưỡng</b>		<b>30</b>					<b>30</b>
<i>6.1. Có tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng theo quy định (cấp tỉnh, huyện, sở, ngành và kiêm nhiệm cấp xã)</i>		10					10
<i>6.2. Bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng:</i>		20					20
a) Tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đối tượng lãnh đạo quản lý các cấp, chuyên viên, công chức làm công tác thi đua khen thưởng các sở, ngành, đơn vị cơ sở		15					15

b) Tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ do Trung ương tổ chức đầy đủ, đúng thành phần		05					05
<b>7. Chế độ thông tin báo cáo</b>		<b>15</b>					<b>15</b>
7.1. Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định		04					04
7.2. Triển khai gửi file điện tử kèm theo hồ sơ trình khen kịp thời		02					02
7.3. Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời (trong vòng 30 ngày kể từ ngày của văn bản đến ngày Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương nhận được), đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định		03					03
7.4. Nhận và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp nhà nước kịp thời, đồng bộ		03					03
7.5. Hồ sơ, thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước theo đúng quy định		03					03
<b>CỘNG ĐIỂM:</b>		<b>200</b>					<b>200</b>

**Tổng điểm 03 nội dung: 969,86 điểm.**

- Điểm chuẩn: 950 điểm.

- Điểm thưởng: 19,86 điểm.

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG NĂM 2022**  
 (Số liệu từ ngày 01/01/2022 - 30/12/2022)  
 (Kèm theo Báo cáo số: **31** /BC-UBND ngày **08** /02/2023  
 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh)



**1. Khen cấp Nhà nước**

Số TT	Hình thức khen thưởng	Tổng số	Trong đó		Người lao động		Lãnh đạo	
			Tập thể	Cá nhân	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1.	Anh hùng Lao động	-	-	-	-	-	-	-
2.	Bà mẹ Việt Nam Anh hùng	-	-	-	-	-	-	-
3.	Huân chương Độc lập các hạng	34	34	-	-	-	-	-
4.	Huân chương Lao động các hạng	21	07	14	02	14,29 %	12	85,71 %
5.	Chiến sĩ thi đua toàn quốc	-	-	-	-	-	-	-
6.	Cờ thi đua của Chính phủ	12	12	-	-	-	-	-
7.	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	201	08	193	160	82,9%	33	17,1 %
	<b>CỘNG</b>	<b>268</b>	<b>61</b>	<b>207</b>	<b>162</b>	<b>78,3</b>	<b>45</b>	<b>21,7</b>

**2. Khen cấp tỉnh**

Số TT	Hình thức khen thưởng	Tổng số	Trong đó		Người lao động		Lãnh đạo	
			Tập thể	Cá nhân	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1.	Bằng khen UBND tỉnh	3.092	361	2.731	1.755	64,3	976	35,7
2.	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh	227	-	227	125	55,1	102	44,9
3.	Cờ thi đua cấp tỉnh	42	42	-	-	-	-	-
4.	Tập thể Lao động xuất sắc	374	374	-	-	-	-	-
	<b>CỘNG:</b>	<b>3.735</b>	<b>777</b>	<b>2.958</b>	<b>1.880</b>	<b>63,6</b>	<b>1.078</b>	<b>36,4</b>